

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 27-10-2022.

1
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/10/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn H; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 2003, tại B, Q; nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị H. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/4/2022 cho đến nay; có mặt.

-Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H (chết).

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Bà Phan Thị H, sinh năm 1969; có mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Q.

+Anh Trần Văn H, sinh năm 2000; vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Q.

-Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1974; có mặt.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q.

-Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1950; vắng mặt.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Trần Văn H điều khiển xe mô tô BKS 73-979F5 kéo theo phía sau xe kéo xe ba gác tự từ chế, di chuyển trên đường tỉnh lộ đi ĐT560 QL1A theo hướng Tây Nam- Đông Bắc (theo hướng từ xã L đi Quốc lộ 1A). Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 7, xã H, huyện B, do phía trước có 01 xe ô tô đang di chuyển cùng chiều với tốc độ chậm, vì muốn vượt lên phía trước nên H điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo ba gác tự chế vượt sang bên trái, lấn sang phần đường ngược chiều dành cho các phương tiện giao thông lưu thông theo hướng Đông Tây (hướng từ QL1A đi xã L). Lúc này, ở phần đường ngược chiều theo hướng Đông Tây có xe mô tô BKS 73V1 - 3072 do ông Nguyễn Xuân H, điều khiển đang di chuyển tới. Vì quá bất ngờ và khoảng cách gần, H không kịp dừng xe mà điều khiển xe mô tô BKS 73-979F5 kéo theo phía sau xe ba gác tự chế tiếp tục lách sang trái để tránh thì phần góc càng trước bên phải xe kéo tự chế của H va chạm với xe mô tô BKS 73V1 - 3072 do ông H điều khiển dẫn tới xảy ra tai nạn. Sau tai nạn, ông H và xe mô tô BKS 73V1 3072 ngã xuống đường, ông H bị thương được gia đình đưa vào cấp cứu tại bệnh viện hữu nghị V - C, sau đó cùng ngày được chuyển tiếp vào bệnh viện Trung ương H để cấp cứu thì tử vong .

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam-Bắc thấy:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường ĐT 560 thuộc địa phận xã H, huyện B, tỉnh Q. Đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, rộng 5,45m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m. mặt đường chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc (tính theo hướng xã L đi hướng Quốc lộ 1A). Nằm ở thửa ruộng bên trái chiều đường hướng Tây Nam - Đông Bắc có cột điện ký hiệu 477/142. Lấy cột điện ký hiệu 477/142 làm điểm mốc, lấy mép trái đường (theo chiều đường hướng Tây Nam - Đông Bắc) làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Tây Nam - Đông Bắc có các dấu vết cụ thể như sau:

- Vị trí (1): Vị trí của xe mô tô BKS 73 - 979F5 sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô nằm ngã nghiêng sang trái ở ta luy âm phía trái mặt đường, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Nằm về phía Đông so với điểm mốc, cách điểm mốc 5,9m. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 2,1m và 1,2m.

- Vị trí (2): Vị trí xe kéo tự chế có kích thước dài 3,8m, rộng 1,18m, cao 0,81m, sau khi xảy ra tai nạn xe kéo nằm trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Nằm về hướng Tây Nam so với vị trí (1), tâm trục bánh xe kéo bên trái cách tâm trục bánh sau vị trí (1) 3,38m. Tâm trục bánh bên trái xe kéo cách mép chuẩn là 1,77m.

- Vị trí (3): Vị trí xe mô tô BKS 73V1-3072 sau khi xảy ra tai nạn nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (2), tâm trục bánh trước vị trí (3) cách tâm trục bánh bên trái vị trí (2) là 1,28m. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,3m và 1,15m.

- Vị trí (4): Đám vỡ mảnh nhựa có kích thước dài 0,6m, rộng 0,3m nằm ở lề đường bên trái. Nằm về phía Đông Bắc so với vị trí (3), điểm gần nhất của đám mảnh vỡ cách tâm trục bánh trước vị trí (3) là 1,55m, khoảng cách từ tâm vị trí (4) cách mép đường chuẩn là 0,4m.

*** Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thấy:**

- Đối với xe mô tô BKS 73-979F5: Không phát hiện dấu vết va chạm liên quan đến vụ tai nạn.

- Đối với dấu vết trên xe kéo tự chế:

+ Góc trước bên phải khung càng xe có dấu vết móp lún, hằn, trượt xước kích thước (4,5 x 2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 82cm.

+ Càng xe bên phải bị cong vênh chiều hướng từ dưới lên trên. Mặt trên phần trước có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng nhựa) kích thước (4 x 1,5)cm chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 85cm.

+ Đầu ngoài bên phải thanh ngang phía trên thứ nhất (tính từ trước ra sau) của thùng xe có dấu vết biến dạng cong, móp méo, chiều hướng từ trước ra sau.

- Đối với dấu vết trên xe mô tô BKS 73V1-3072:

+ Đầu ngoài tay lái bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 1)cm.

+ Đầu ngoài tay phanh bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (1 x 1)cm.

+ Ốp trước tay lái và cụm đèn đầu xe gãy vỡ, bung rời khỏi vị trí.

+ Mặt dưới bên phải ốp trước tay lái có dấu vết trượt xước mất sơn, nhựa màu đen kích thước (6 x 0,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Dây công tơ mét tại vị trí giữa trục cổ xe có dấu vết đứt rời phần vỏ, trượt xước kích thước (1,5 x 1)cm.

+ Phần cổ xe có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (6,5 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 83cm.

+ Giá đỡ mặt nạ cong từ trước ra sau.

+ Mang xe bên phải gãy vỡ, bung rời có 02 (hai) dấu vết, gồm: Dấu vết trượt xước mất nhựa kích thước (11 x 3,5)cm ở mặt trước mang xe, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm; Dấu vết trượt xước bám dính đất bụi ở mặt ngoài bên phải mang xe.

+ Mặt ngoài bàn đạp chân phanh có dấu vết trượt xước kích thước (2,5 x 0,5)cm.

+ Đầu ngoài gác để chân phía sau bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (1,5 x 1)cm.

+ Ốp ống xả khí có dấu vết trượt xước kích thước (38 x 6)cm.

Tại Kết luận giám định số 174/GĐ- PC09 ngày 07/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Dấu vết móp lún, hằn, trượt xước ở góc trước bên phải khung càng xe của xe kéo tự chế có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở cổ xe mô tô BKS 73V1-3072. Đặc điểm dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần trên đầu xe mô tô BKS 73V1-3072 va chạm với góc trước bên phải khung càng xe của xe kéo tự chế theo chiều hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe kéo tự chế. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 73V1-3072 và xe mô tô BKS 73-979F5".

Tại Kết luận giám định số 175/GĐ- PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình về số khung, số máy xe mô tô BKS 73- 979F5 kết

lược: "Dây ký tự C100M-0196344 đóng trên khung và dây ký tự C100ME-0196344 đóng trên máy xe mô tô cần giám định là các dây ký tự nguyên thủy".

* Khám nghiệm tử thi Nguyễn Xuân H, sinh năm 1949, trú tại thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q thấy:

* Kết quả khám ngoài:

- Tử thi nam giới, dài 168cm, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi lạnh mềm.
- Tình trạng đầu, mặt: Vùng trán đỉnh trái có khối sưng nề kích thước 10x8cm.

Châm giữa xây xát bầm tím da kích thước 4x2,8cm.

- Cổ: Không thấy tổn thương.

- Ngực: Gãy cung trước các xương sườn 3, 4, 5, 6, 7 bên trái.

- Bụng, lưng, mông, cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương.

- Tay: Sau khuỷu phải có vết thương kích thước 1x0,5cm. - Chân: Mặt trước cổ chân phải xây xát xa, kích thước 1,5x0,8cm.

* Kết quả khám trong:

- Đầu: tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái.

- Ngực, bụng: Chọc dò khoang ngực trái và hố chậu trái có máu lỏng chảy ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/TT ngày 17/02/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nạn nhân Nguyễn Xuân H chết do "Chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng".

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 73-979F5, thuộc sở hữu của anh Trần Văn H (anh trai H) và xe kéo ba gác tự chế là của gia đình H nhằm phục vụ lao động, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 28/7/2022 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, hiện anh H không có mặt tại địa phương nên bà Phan Thị H (mẹ anh H) nhận thay. Đối với 01 xe mô tô BKS 73V1-3072 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004743 mang tên Nguyễn Thị Tố H (con gái ông H), trú tại thôn 5, xã H, huyện B và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 440969000501 mang tên Nguyễn Xuân H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 28/7/2022 bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Hải L, là đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường xong các chi phí cấp cứu, mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra còn thỏa thuận bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp. Đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSBT ngày 17/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo H đang làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã xử lý, nên không xét.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường xong các chi phí cấp cứu, mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu, nên không xét. Ngoài ra, còn thỏa thuận bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng còn lại phải bồi thường tiếp, nhưng tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp. Như vậy, về phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn H Tiến đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, H chưa có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm ông Nguyễn Xuân H chết. Hành vi của bị cáo chẳng những gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại của bị hại bãi nại cho bị cáo. Tuy đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhưng trong vụ án này bị cáo đã gây tai nạn làm ông H chết (thiệt hại về tính mạng) nên đơn bãi nại của đại diện hợp pháp của bị hại không được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, có quá trình nhân thân tốt nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo H đang làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn H, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73-979F5, tại thời điểm H lấy xe mô tô nói trên và sử dụng gây tai nạn anh H không có mặt tại địa phương và không biết nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ “ quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong, nên không xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường xong các chi phí cấp cứu, mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu, nên không xét. Ngoài ra, còn thỏa thuận bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng còn lại phải bồi thường tiếp, nhưng tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp. Như vậy, về phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không xét.

[7] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 584; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố Trần Văn H phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong, nên không xét.

3.Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xét.

4.Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/10/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Trần Văn H;
- Anh Nguyễn Hải L;
- Những người tham gia TT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân